

Giáo dục có phải là một thị trường không ?

Lê Thành Khôi

Câu hỏi này đang làm sôi nổi dư luận ở nước nhà. Cũng dễ hiểu vì từ mười năm nay kinh tế thị trường phát triển mạnh, bên cạnh các trường nhà nước càng ngày càng nhiều trường tư ở các cấp. Giáo dục là một quốc vấn vì nếu không có người giỏi trong các ngành thì kinh tế xã hội không thể phát triển và cạnh tranh với nước ngoài. Nhiều người phát biểu về thị trường, nhưng đọc các bài của họ, tôi có cảm tưởng rằng phần đông rất mơ hồ về ý niệm này.

Vậy để tiếp tục bàn cãi trước hết phải định nghĩa chữ thị trường. Ai cũng biết thị trường là một khái niệm kinh tế. Thị trường có 3 yếu tố : cung, cầu và giá cả. *Cung* là cấp hàng hoá đến thị trường, *cầu* là tìm kiếm. Kết quả cung cầu là *giá*. Giá sẽ cao nếu cầu nhiều cung ít, giá sẽ thấp nếu cầu ít cung nhiều trong một thị trường tự do. Nhưng thị trường có thể không tự do: nếu có độc quyền hay thiếu quyền, giá sẽ cao. Thí dụ, nếu có một môn đặc biệt mà chỉ có một trường dạy môn đó thì trường này có thể lấy học phí rất cao. Cũng như thế, nếu có một môn rất cần mà người chuyên thì ít, những người này có thể đòi lương rất cao. Một khi có nhiều trường dạy môn này, càng ngày càng có nhiều chuyên gia thì lương của họ sẽ tương đối giảm đi.

Nghiên cứu về các vấn đề này là lĩnh vực của kinh tế học giáo dục. Người đầu tiên đề ý tới vấn đề này là William Petty (1623-1687) mà Karl Marx đã gọi là “người cha của kinh tế chính trị học nước Anh”. Petty là người đầu tiên đã tính, hay đúng hơn, vì lúc bấy giờ chưa có thống kê đích xác, ước lượng hiệu suất của các hạng người lao động. Theo Petty, ở Hà Lan, nhà nông, thuỷ thủ, nhà binh, thợ thủ công và thương nhân là cột trụ thực sự của cơ nghiệp quốc gia (không phải là công chức !). Người thuỷ thủ giá trị bằng ba các người khác, vì họ không chỉ đi biển, mà lại là nhà buôn và nhà binh. Ở Anh, nhà nông chỉ được khoảng 4 shillings một tuần, người thuỷ thủ được tới 12. Như thế, một thuỷ thủ bằng ba một nhà nông.

William Petty đã bị quên đi. Sau này những nhà kinh tế học như Adam Smith (1723-1790), Stuart Mill (1806-1873), Karl Marx (1818-1883), Alfred Marshall (1842-1924), ai cũng nhấn mạnh giá trị kinh tế của con người và của giáo dục làm cho sức lao động tăng hiệu quả. Giáo dục phải là một “đầu tư quốc sách” theo Marshall. Nhưng phải đợi đến S. Strumilin ở Liên Xô mới lại bắt đầu *tính toán* sự đóng góp của giáo dục cho nền kinh tế quốc gia. Nghiên cứu từ năm 1924, Strumilin dựa trên ý nghĩ sau này : giáo dục tăng sự hiểu biết của

người lao động, do đó sẽ tăng hiệu suất. Hiệu suất sẽ làm tăng tiền công cho cá nhân và làm tăng thu nhập cho quốc dân. Do đó người ta có xác định sự đóng góp kinh tế của nền giáo dục cho xã hội bằng cách so sánh số tiền mà xã hội (hay cá nhân) đã dành cho giáo dục và sự tăng thu nhập cá nhân. Strumilin đã so sánh tiền lương và hiệu suất của nhiều loại công nhân, đối với trình độ học thức, tính theo tuổi tác, kinh nghiệm và trình độ trong nghề, v.v... Strumilin tính rằng một năm tiểu học làm tăng năng suất của một công nhân đến 30%, một người mù chữ học nghề chỉ tăng năng suất từ 12 đến 16%. Sau 4 năm tiểu học, năng suất và lương của một công nhân 79% hơn năng suất và lương của một công nhân không học. Từ 1914 đến 1924, nhà nước đã đầu tư 1622 triệu rúp trong tiểu học, số học sinh tăng từ 4 đến 8 triệu. Nhưng sau 5 năm hoạt động nghề nghiệp, những công nhân có tiểu học đã làm tăng thu nhập quốc dân đến 2 tỉ rúp, nghĩa là được “lãi” 378 triệu rúp.

Sau Strumilin, ở nhiều nước (Mỹ, Nhật, Pháp, v.v...), đã có những nghiên cứu tương tự, ở đâu cũng thấy sự đóng góp lớn của giáo dục (cố nhiên con số khác nhau) cho năng suất lao động và thu nhập quốc dân.

Rõ ràng cách nhìn này khác hẳn cách nhìn cổ điển giáo dục chỉ nhìn phẩm chất con người mà giáo dục tạo nên. Đây là cách nhìn về lượng, cũng cần thiết một khi mà kinh tế đã phát triển. Cho nên có câu hỏi : “giáo dục có phải là một thị trường không?”.

Như đã nói trên, thị trường là nơi mà cung cầu gặp nhau mà kết quả là giá.

Trong một chế độ xã hội chủ nghĩa, giáo dục không phải là một thị trường, vì rằng có cung và có cầu, nhưng không có giá tự do : vì nhà nước có bốn phần giáo dục con người, lập trường, tuyển thầy giáo, cho họ lương, không lấy học phí hay lấy rẻ.

Tuy nhiên, có nhiều nước không theo chủ nghĩa xã hội nhưng coi giáo dục là một nhân quyền, không lấy học phí hay lấy ít, nhất là ở cấp mẫu giáo và tiểu học. Ngược lại, những nước đã từ bỏ chủ nghĩa xã hội để theo kinh tế thị trường bây giờ cho phép lập trường tư ở các cấp. Do đó ta thấy giáo dục “được” (hay “bị”) coi là một hàng hoá, nhất là ở cấp đại học và cấp 2 trung học. Vì có “cầu” nên có “cung” và có “giá”. Ở Mỹ có thể coi là nước tư bản “mẫu”, có nhiều đại học tư rất có tiếng, ai cũng muốn vào, vì trình độ giảng dạy cao, có giáo sư lão thành và đủ tiện nghi học hỏi, thí nghiệm, v.v... Học phí cũng rất cao nhưng ai cũng muốn vào vì với bằng cấp của một đại học có tiếng rất dễ tìm được việc với lương cao. Ở Anh cũng thế, cả ở cấp đại học và trung học (*public schools*). Đây ta thấy sự vận hành của một quy tắc kinh tế thị trường : nếu hàng tốt thì có thể đòi giá cao nhưng sẽ có người mua và lãi sẽ cao hơn.

Vấn đề chính là hàng phải tốt, nghĩa là phải có giáo dục tốt. Lấy thí dụ một trường tư hay công, ta phải đặt những câu hỏi sau này : học phí phải trả có đáng không so với trình độ

học thức, kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy của thầy giáo, họ có bằng thiết hay giả (bằng mua), tiện nghi học hỏi ra sao, khi ra trường có kiếm được việc ngay không và ở trình độ nào (có khi không cần bằng cao vì có cha ông có địa vị cao, là đảng viên cao cấp của đảng thống trị, v.v...)

Nhà nước Việt Nam vẫn còn định hướng của mình là xã hội chủ nghĩa. Nếu xã hội chủ nghĩa là công bằng, thì sự thật không hợp với lời tuyên truyền đó : sự phát triển kinh tế đã đem lại ngày càng nhiều bất bình đẳng trong xã hội, trong giáo dục. Một báo cáo của Ngân hàng Thế giới (World Bank, *Việt Nam : Poverty Assessment and Strategy*, January 1995) cho biết rằng ngày nay của cải đã thành yếu tố quyết định quá trình học hành của con người.

Nếu chia gia đình thành năm loại theo lợi tức, từ người nghèo nhất (I) đến người giàu nhất (V) thì loại I không có con nào đi tới đại học trong khi loại V có 7% độ tuổi 20-25 học đại học (thống kê năm 1993) :

	I	II	III	IV	V
Tiểu học	67,7	77,3	80,7	84,7	85,7
Trung học cấp 1	18,6	25,7	36,3	44,2	56,0
Trung học cấp 2	1,9	3,0	6,9	12,8	27,6
Đại học	0,0	0,4	1,0	1,0	7,0

Một đàng khác, nhà nước tiêu 80 000 đồng cho mỗi học trò ở tiểu học, 100 000 ở trung học cấp 1, 170 000 ở trung học cấp 2, 2 470 000 đồng ở đại học. Thế nghĩa là nhà nước tiêu nhiều nhất cho những gia đình khá giả, bởi vì mỗi sinh viên đại học tốn 30 lần hơn mỗi sinh viên tiểu học. Người giàu được ưu đãi hơn người nghèo.

Tình trạng này còn tồn tại không ?

31.V.2005